

Dòng tiền chọn lọc ...

Xem thêm



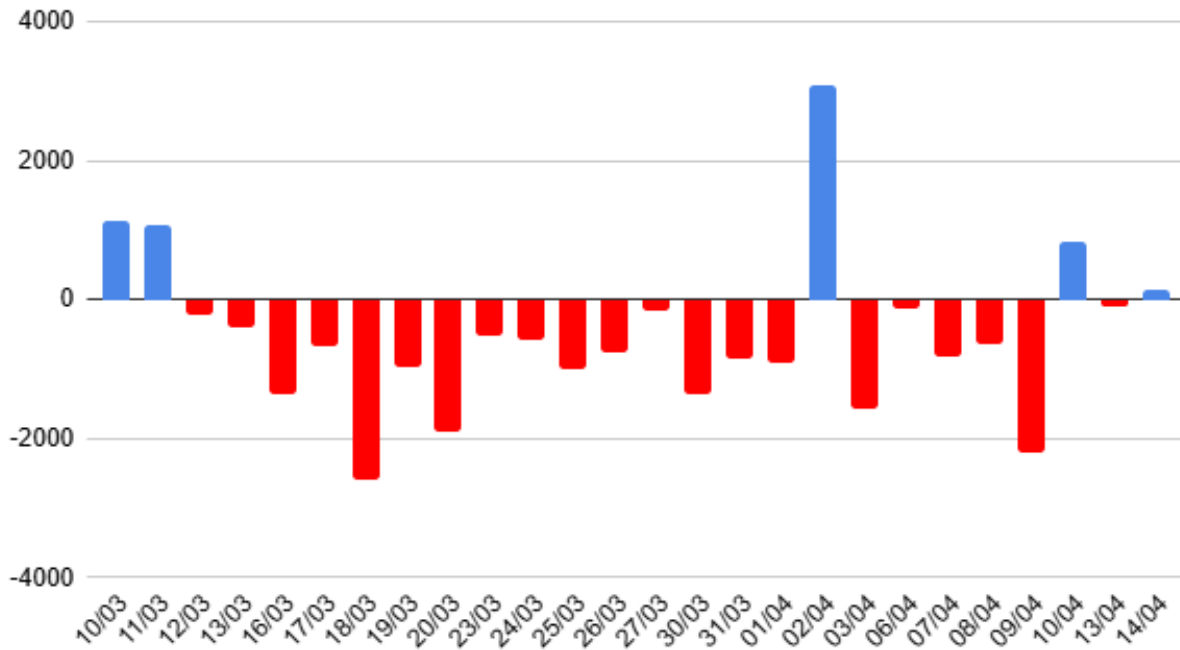
Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 14/04 ghi nhận diễn biến tích cực khi đà tăng tiếp tục được củng cố, dù trong phiên vẫn xuất hiện rung lắc do áp lực chốt lời ngắn hạn. VN-Index đầu phiên bứt phá mạnh nhưng nhanh chóng chịu áp lực bán, trước khi lực cầu chủ động gia tăng trong phiên chiều, đặc biệt tại nhóm cổ phiếu trụ, giúp chỉ số duy trì sắc xanh đến cuối phiên và đóng cửa tăng **16,69** điểm **(+0,95%)** lên **1.775,65** điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về tích cực với 173 mã tăng so với 135 mã giảm, phản ánh dòng tiền có sự chọn lọc rõ nét. Khối ngoại mua ròng nhẹ 153 tỷ đồng sàn HSX, tự doanh bán ròng nhẹ 53 tỷ đồng.
- **Điểm nhấn trong phiên** đến từ nhóm thép và bất động sản khi đóng vai trò dẫn dắt thị trường. **Nhóm thép** bứt phá mạnh với HSG và NKG tăng trần, HPG tăng 2,7% cùng thanh khoản nổi bật. **Nhóm bất động sản** duy trì đà tăng tại các mã vốn hóa lớn như VIC tăng 3,4% và VHM tăng 4,9%, bên cạnh một số cổ phiếu khác như VPI, TCH, HDG, IJC tăng nhẹ, dù một số mã midcap như NVL, NLG, DXG vẫn điều chỉnh. **Nhóm ngân hàng** hồi phục tích cực với VPB, ACB, MBB tăng 1–2%, trong khi TCB, HDB, SHB nhích nhẹ; tuy vậy vẫn có sự phân hóa khi STB, VIB, MSB giảm điểm. **Nhóm chứng khoán** cũng ghi nhận diễn biến tương tự khi SSI, VND, SHS tăng nhẹ nhưng VCI, ORS điều chỉnh.
- **Chiều ngược lại** áp lực điều chỉnh tập trung tại nhóm dầu khí với các mã BSR, GAS, PVD, PLX đồng loạt giảm điểm.
- **Đánh giá:** Thị trường duy trì xu hướng phục hồi ngắn hạn với sự dẫn dắt của nhóm vốn hóa lớn, tuy nhiên sự phân hóa giữa các nhóm ngành vẫn hiện hữu và thanh khoản chưa thực sự bứt phá.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index hình thành nến Doji sau nhịp hồi phục, phản ánh trạng thái giằng co và thận trọng của dòng tiền khi tiến gần vùng kháng cự ngắn hạn. MACD vẫn duy trì trên đường tín hiệu, đồng thời Histogram tiếp tục mở rộng trong vùng dương cho thấy xu hướng hồi phục vẫn đang được củng cố. RSI cũng có xu hướng đi lên và duy trì trên ngưỡng trung tính 50, cho thấy lực cầu đang cải thiện nhưng chưa vào vùng quá mua.
 - **Kịch bản 1 (50%)** VN-Index tiếp tục hồi phục lên vùng 1.780-1.800 điểm.
 - **Kịch bản 2 (50%)** VN-Index điều chỉnh kiểm định lại vùng hỗ trợ 1.720 - 1.740 (MA40).
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư có thể duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức **TRUNG BÌNH**, linh hoạt gia tăng tỷ trọng ở các nhịp rung lắc khi xu hướng phục hồi ngắn hạn của thị trường vẫn đang được duy trì.
 - **MUA Có thể giải ngân từng phần** trong các nhịp điều chỉnh hoặc rung lắc trong phiên, ưu tiên các nhóm đang thu hút dòng tiền và giữ vai trò dẫn dắt như bất động sản (đặc biệt nhóm vốn hóa lớn), thép, ngân hàng và một số cổ phiếu đầu ngành thuộc xây dựng – vật liệu, công nghệ. Ưu tiên các mã có nền tích lũy tốt, thanh khoản cải thiện và chưa tăng quá nóng. Hạn chế mua đuổi các cổ phiếu đã tăng trần hoặc tăng mạnh liên tiếp.
 - **BÁN Chủ động chốt lời từng phần** với các cổ phiếu đã đạt mục tiêu ngắn hạn. Đồng thời, tiếp tục hạ tỷ trọng đối với các mã yếu, không theo kịp nhịp tăng chung.....

Thông tin cổ phiếu

• Giá ngày 14/04/2026	143.30
• Vùng mua/bán tiềm năng	135-140
• Giá chốt lời	163-170
• Giá cắt lỗ	125
• Vốn hóa (tỷ đồng)	11,730.67
• SLCP lưu hành (cp)	81,860,938
• KLGĐ BQ 10 phiên	211,960
• Giá sổ sách	35.15
• EPS hiện tại	15.01
• P/E	9.55

CHỜ MUA

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Áp lực chi phí đầu vào khiến biên lợi nhuận có xu hướng thu hẹp.

- Trong quý 1/2026, giá hạt nhựa PVC – chiếm khoảng 70% giá vốn của BMP – tăng mạnh lên mức cao nhất khoảng 858 USD/tấn, tương ứng tăng gần 30% từ đầu năm. Nguyên nhân đến từ căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông đẩy giá dầu đi lên và việc Trung Quốc dừng hoàn thuế VAT 13% cho PVC xuất khẩu. Tuy nhiên, diễn biến này mang tính ngắn hạn khi chủ yếu xuất phát từ lo ngại nguồn cung hơn là nhu cầu thực. Dự báo bình quân cả năm 2026, giá PVC vào khoảng 730 USD/tấn (+10% YoY) và sẽ hạ nhiệt dần trong nửa cuối năm. Theo đó, biên lợi nhuận gộp của BMP dự kiến đạt 41,7%, giảm 4,4 điểm phần trăm so với năm trước.

Cấu trúc tài chính vững mạnh, dòng tiền dồi dào tạo nền tảng ổn định.

- BMP duy trì trạng thái tài chính an toàn với lượng tiền mặt và tiền gửi ở mức gần 2,1 nghìn tỷ đồng vào cuối năm 2025, tương đương 61% tổng tài sản và tăng 7,5% so với năm trước. Doanh nghiệp liên tục tạo ra dòng tiền kinh doanh dương nhờ hoạt động cốt lõi ổn định. Chất lượng công nợ được cải thiện rõ rệt khi tỷ lệ phải thu/doanh thu chỉ còn 0,03 lần, tương ứng thời gian thu tiền trung bình khoảng 6 ngày, thấp hơn đáng kể so với mức 10 ngày của năm 2024. Bên cạnh đó, vòng quay tồn kho duy trì ở mức cao so với ngành, phản ánh hiệu quả quản trị vận hành. Nợ vay gần như không đáng kể, chỉ khoảng 55 tỷ đồng với hệ số D/E ở mức 0,02 lần.

Hưởng lợi trực tiếp từ chu kỳ phục hồi của bất động sản dân dụng

- Thị trường bất động sản đang cho thấy tín hiệu hồi phục rõ rệt, tạo nền tảng nhu cầu cho ngành vật liệu xây dựng. Trong năm 2025, số lượng căn hộ hoàn thành đạt gần 29.901 căn (+27% YoY), trong khi lượng nhà ở đủ điều kiện bán đạt 108.787 căn (+47% YoY). Đối với nhà ở xã hội, có tới 698 dự án đang triển khai với quy mô hơn 657.000 căn, tương đương khoảng 62% mục tiêu chương trình. Đồng thời, các chính sách tháo gỡ pháp lý được ban hành gần đây được kỳ vọng sẽ tiếp tục thúc đẩy nguồn cung. Với danh mục sản phẩm tập trung vào xây dựng dân dụng, BMP có lợi thế lớn để tận dụng xu hướng phục hồi này.

Kết quả kinh doanh.

- Doanh thu năm 2025 của BMP đạt 5,5 nghìn tỷ đồng (+19% yoy), LNST của cổ đông Công ty mẹ đạt 1,2 nghìn tỷ đồng (+24% yoy). Sản lượng ống nhựa tiêu thụ năm 2025 của BMP đạt hơn 93 nghìn tấn (+21% yoy). Doanh thu tài chính cũng tăng mạnh 30% svck, đạt 102 tỷ đồng, chủ yếu nhờ khoản lãi tiền gửi và cho vay tăng mạnh.

- **Phân tích kỹ thuật.** BMP đang cho tín hiệu hồi phục sau khi chạm hỗ trợ đường xu hướng tăng dài hạn.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	18/03/2026	FRT	CHỜ MUA	Bán lẻ	145-150	160-165	138	10.34%
2	19/03/2026	LPB	CHỜ MUA	Ngân hàng	40-42	48-50	38	20%
3	20/03/2026	GEG	CHỜ MUA	Ngành điện	15-16	18-19	14	20%
4	23/03/2026	HDG	CHỜ MUA	Ngành điện	27-28	30-31	25	11%
5	24/03/2026	BVH	CHỜ MUA	Bảo hiểm	68-70	80-85	64	17.6%
6	25/03/2026	FPT	CANH MUA	Công nghệ	73-77	90-92	67	23%
7	26/03/2026	BID	CANH MUA	Ngân hàng	39-40	45-46	36	15.4%
8	27/03/2026	MBB	TRUNG LẬP	Ngân hàng	24-25	27-28	23	12.5%
9	30/03/2026	HPG	CANH MUA	Ngành thép	26-27	29-30	25	11.5%
10	31/03/2026	POW	CANH MUA	Ngành điện	13-13.5	15-16	12	15.3%
11	01/04/2026	BVB	CANH MUA	Ngân hàng	12-12.5	14.5-15	11	20.8%
12	02/04/2026	VCG	CHỜ MUA	Xây lắp	20-21	23-24	18	15%
13	03/04/2026	HHV	TRUNG LẬP	Xây lắp	11-11.5	13-13.5	10	13%
14	06/04/2026	TLG	TRUNG LẬP	Bán lẻ	43-45	50-52	40	16.2%
15	07/04/2026	HAH	CHỜ MUA	Cảng biển	50-53	60-65	46	20%
16	08/04/2026	VCI	CANH MUA	Chứng khoán	27-28	31-32	25	14.8%
17	09/04/2026	SSI	CANH MUA	Chứng khoán	29-30	32-33	27	10.3%
18	10/04/2026	FCN	CHỜ MUA	Đầu tư công	12.5-13.5	15-16	11	20%
19	13/04/2026	PLX	CHỜ MUA	Dầu khí	38-40	48-50	35	26%
20	14/04/2026	IJC	CHỜ MUA	Hạ tầng	10-10.6	11.5-12	9.5	15%
21	15/04/2026	BMP	CHỜ MUA	VLXD	135-140	163-170	125	20.7%



Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	18.1	20	20%	-6.98%
2	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	46.3	20%	-8.63%
3	07/01/2026	VDS	16.4	19 -20	14.8	15.1	10%	-7.93%
4	07/01/2026	VNB	17.3	20 - 21	14.7	14.6	10%	-15.61%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
2	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
3	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
4	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
5	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
6	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
7	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
8	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
9	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%
10	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	97.5	25/02/2026	14.84%
11	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	92	25/02/2026	-3.16%
12	26/02/2026	TPB	18.35	20-21	16.5	16.5	09/03/2026	-10.08%



Thị trường thế giới

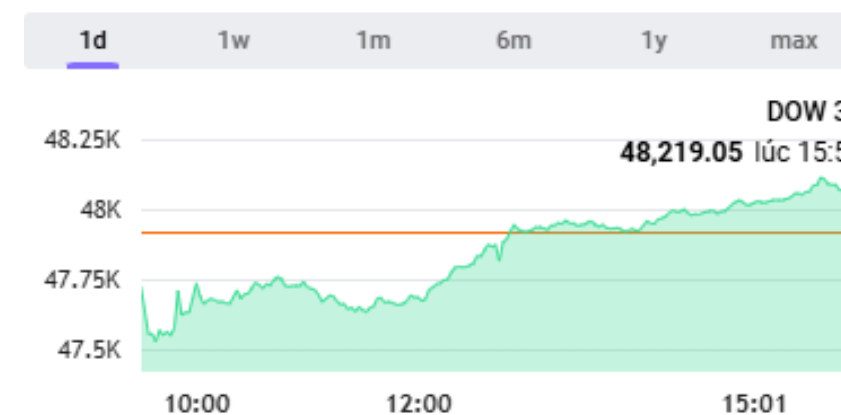
- **Chứng minh Mỹ tràn ngập sắc xanh nhờ kỳ vọng đàm phán Mỹ-Iran.** Khép phiên bản ngày 14/04, chỉ số S&P 500 tăng 1,18% lên 6.967,38 điểm, hiện chỉ còn cách đỉnh cao 52 tuần chưa đạt 1%. Chỉ số Dow Jones tăng 317,74 điểm, tương đương 0,66%, tăng 48.535,99 điểm. Nasdaq Composite tăng 1,96% lên 23.639,08 điểm.
- **Xuất khẩu của Trung Quốc giảm tốc mạnh do chiến tranh ở Trung Đông.** Theo số liệu do Hải quan Trung Quốc công bố ngày 14/4, kim ngạch xuất khẩu của nước này tăng 2,5% trong tháng trước so với cùng kỳ năm ngoái. Mức tăng này thấp hơn nhiều so với dự báo tăng 8,6% mà các nhà phân tích đưa ra trong một cuộc khảo sát của hãng tin Reuters và mức tăng trưởng 21,8% của xuất khẩu gộp trong 2 tháng đầu năm. Trong khi đó, kim ngạch nhập khẩu tháng 3 của Trung Quốc tăng 27,8% so với cùng kỳ năm ngoái, đánh dấu tháng tăng mạnh nhất kể từ tháng 11/2021.

Thị trường trong nước

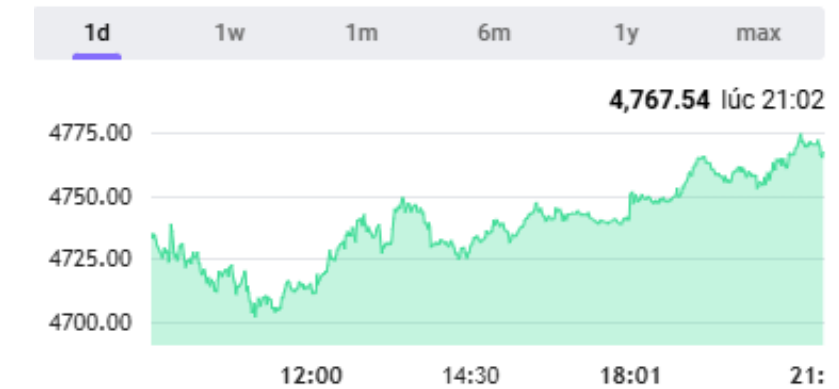
- **NHNN chuyển sang hút ròng gần 74 ngàn tỷ qua OMO.** Tuần 06-13/04, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) chính thức khép lại chuỗi 2 tuần bơm ròng liên tiếp trên thị trường mở (OMO) trong bối cảnh căng thẳng thanh khoản hệ thống được xoa dịu rõ rệt. Cụ thể, nhà điều hành chỉ đưa lượng vốn mới trị giá 104,071 tỷ đồng vào hệ thống qua kênh OMO, với kỳ hạn 7-56 ngày và lãi suất 4.5%. Ngược lại, lượng vốn đáo hạn lên tới 177,973 tỷ đồng quay trở lại NHNN. Qua đó, hệ thống ghi nhận mức hút ròng 73,902 tỷ đồng, kéo lượng OMO lưu hành trong hệ thống giảm còn 241,891 tỷ đồng.
- **Thương mại Việt Nam - Trung Quốc tăng tốc kỷ lục.** Theo số liệu từ Cục Hải quan, trong mấy năm trở lại đây, quan hệ thương mại giữa hai nước liên tục tăng mạnh. Nếu năm 2023, kim ngạch thương mại hai chiều đạt khoảng 171,9 tỷ USD thì sang năm 2024, kim ngạch lần đầu tiên vượt mốc 200 tỷ USD, đạt khoảng 205 tỷ USD. Đến năm 2025, con số này vọt lên khoảng 256,4 tỷ USD, tăng gần 25% và đưa Trung Quốc tiếp tục giữ vị trí đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam, đồng thời Việt Nam trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc trong ASEAN.

Thị trường hàng hóa

- **Vàng thế giới tăng mạnh nhờ kỳ vọng nối lại đàm phán Mỹ-Iran.** Giá vàng tăng hơn 1% trong ngày 14/04 khi đồng USD suy yếu, trong khi kỳ vọng đàm phán Mỹ-Iran được nối lại cũng hỗ trợ giá bằng cách làm dịu lo ngại lạm phát. Giá vàng giao ngay tăng 1.1% lên 4,791.65 USD/oz, trong khi hợp đồng vàng tương lai tăng 1% lên 4,815.40 USD/oz. Các nhóm đàm phán của Mỹ và Iran có thể quay lại Islamabad trong tuần này để nối lại các cuộc đàm phán chấm dứt chiến tranh, theo các nguồn tin của Reuters, sau khi đàm phán cuối tuần đổ vỡ khiến Washington áp đặt phong tỏa các cảng của Iran. “Đồng USD yếu hơn, giá dầu thấp hơn hiện đang hỗ trợ vàng, bởi khi chiến sự bắt đầu, thị trường đã chuyển sang nắm giữ tiền mặt và lo ngại về khả năng tích trữ năng lượng”, ông nói thêm.



Dow 30	48,219.05	+302.48 / +0.63%	
Dow 30 Futures	48,235.70	+16.60 / +0.03%	
Nasdaq Futures	25,419.30	+35.60 / +0.14%	
S&P 500 Futures	6,886.10	-0.10 / 0%	
Nikkei 225	57,895.00	+1,392.23 / +2.46%	
Shanghai	3,988.56	+2.33 / +0.06%	
Hang Seng	25,660.85	-232.69 / -0.9%	
KOSPI	5,979.22	+170.60 / +2.94%	
FTSE 100	10,582.96	-17.57 / -0.17%	
FTSE 100 Futures	10,602.50	-31.80 / -0.3%	



XAU/USD	4,769.81	+29.49 / +0.62%
Gold	4,792.05	+24.65 / +0.52%
Copper	6.0345	+0.0315 / +0.52%
Brent Oil	97.160	-0.890 / -0.91%
London Sugar	411.20	-1.10 / -0.27%
Silver	76.190	+0.525 / +0.69%
Crude Oil WTI	96.790	-2.290 / -2.31%
Platinum	2,101.75	+14.05 / +0.67%
London Coffee	3,254.00	+15.00 / +0.46%
US Wheat	580.40	-1.35 / -0.23%
US Corn	441.13	+0.13 / +0.03%



DXG: Nhóm quỹ liên quan VinaCapital vừa “gom” vào hơn 3,8 triệu cổ phiếu Đất Xanh

- Nhóm quỹ liên quan VinaCapital đã mua hơn 3,85 triệu cổ phiếu DXG, tương đương 0,35% vốn, qua đó nâng tổng sở hữu lên 69,29 triệu cổ phiếu, chiếm 6,23% vốn tại Đất Xanh; giao dịch hoàn tất ngày 9/4/2026, cho thấy xu hướng gia tăng hiện diện và cơ cấu danh mục đầu tư. Động thái này diễn ra trước thềm ĐHCĐ 2026, khi doanh nghiệp đặt mục tiêu doanh thu 5.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 268 tỷ đồng, tăng lần lượt 19% và 16%.

BAF: Dự kiến chia cổ tức cổ phiếu 10% và phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 20%

- BAF dự kiến chia cổ tức cổ phiếu 10% và phát hành thưởng 10%, đồng thời triển khai ESOP 8 triệu cổ phiếu, qua đó nâng vốn điều lệ lên hơn 3.700 tỷ đồng. Doanh nghiệp cũng lên kế hoạch phát hành trái phiếu chuyển đổi 1.200 tỷ đồng nhằm bổ sung vốn và tái cơ cấu nợ. Năm 2026, BAF đặt mục tiêu doanh thu 8.431 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 793 tỷ đồng, tăng mạnh so với năm trước, đồng thời mở rộng quy mô với 16 trang trại mới, nâng tổng đàn heo nái lên 145.000 con và tiếp tục hoàn thiện chuỗi giá trị 3F.

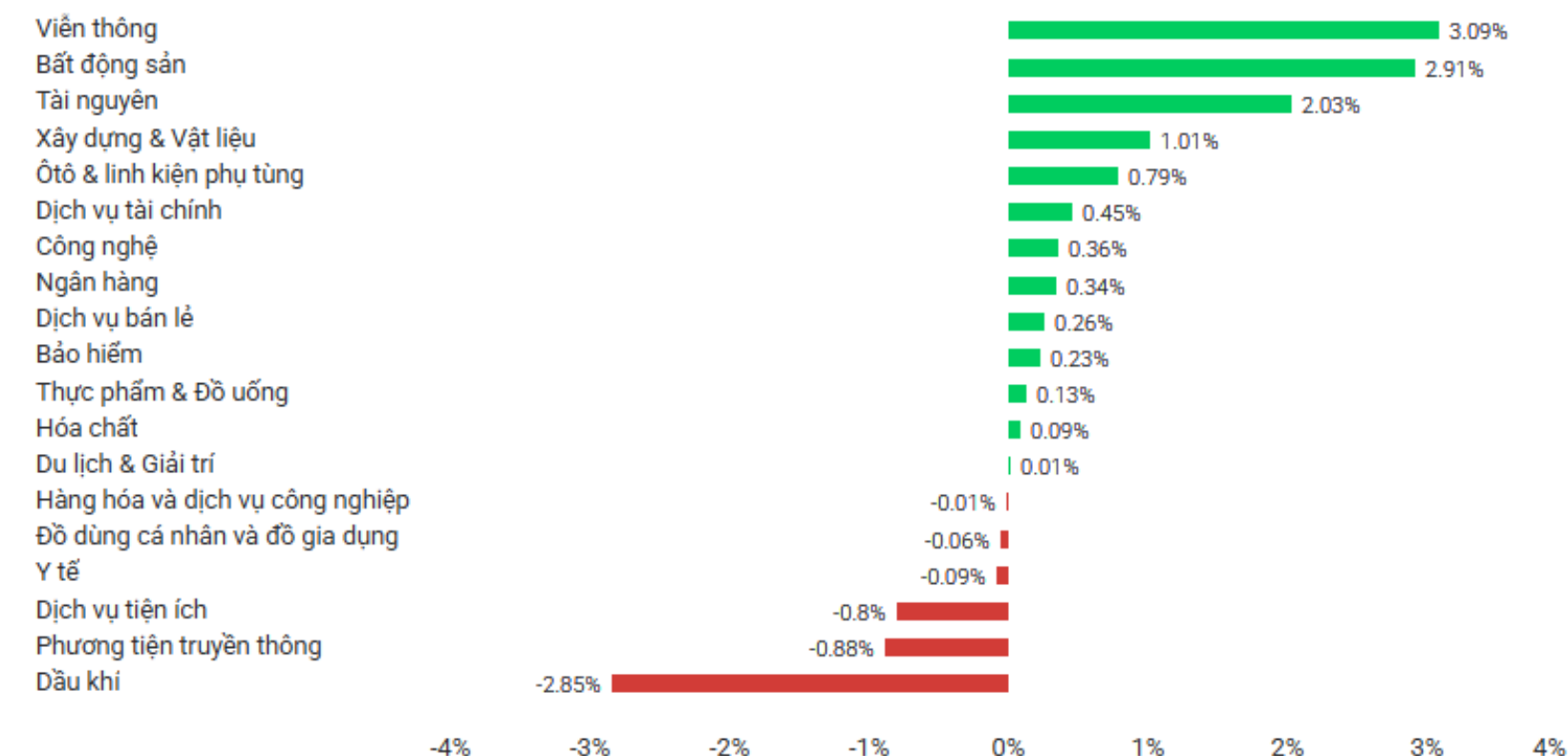
TNG: Chủ tịch Nguyễn Văn Thời nộp đơn từ nhiệm

- Ông Nguyễn Văn Thời xin từ nhiệm Chủ tịch HĐQT TNG nhằm tạo điều kiện cho lớp lãnh đạo trẻ, dự kiến chuyển sang Phó Chủ tịch thường trực. Ông là cổ đông lớn nhất với 19,2% vốn. Doanh nghiệp ghi nhận kết quả tích cực khi doanh thu quý 1/2026 đạt 1.952 tỷ (+29%). Năm 2026, TNG đặt mục tiêu doanh thu 9.500 tỷ và lợi nhuận 450 tỷ, hướng tới mức kỷ lục, trong bối cảnh tiếp tục mở rộng sản xuất và duy trì tăng trưởng xuất khẩu.

TAL: Taseco Land muốn góp vốn thành lập công ty tại Bắc Ninh

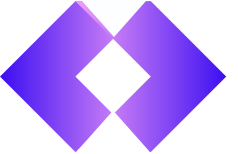
- TAL dự kiến góp 125 tỷ đồng (50%) thành lập CTCP Đầu tư Hạ tầng Công nghiệp Phúc An tại Bắc Ninh, vốn điều lệ 250 tỷ, thời gian góp vốn trong 90 ngày. Song song, doanh nghiệp đặt kế hoạch 2026 tăng trưởng đột biến với doanh thu hơn 11.000 tỷ và lợi nhuận sau thuế 2.513 tỷ. Công ty dự kiến chia cổ tức 30-40% năm 2026, đồng thời triển khai nhiều phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn lên hơn 5.100 tỷ đồng, phục vụ mở rộng đầu tư và phát triển dự án.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
TLH	4.90	0.32 (6.99%)	3.24	LGL	5.45	-0.30 (-5.22%)	1.14
VVS	121.20	7.90 (6.97%)	40.99	TDG	2.64	-0.12 (-4.35%)	0.36
BMP	143.30	9.30 (6.94%)	79.56	BSR	26.30	-1.05 (-3.84%)	453.21
HSG	16.40	1.05 (6.84%)	200.10	CTF	18.10	-0.55 (-2.95%)	5.27
NKG	15.05	0.95 (6.74%)	192.66	PHC	5.01	-0.15 (-2.91%)	0.04



Công bố danh mục cổ phiếu thành phần chỉ số VN Diamond Việt Nam 20/04/2026.

- Danh mục cổ phiếu của các chỉ số VN Diamond và VN Finselect do Sở Giao dịch Chứng khoán công bố là cơ sở quan trọng phản ánh sự sàng lọc và cơ cấu lại các nhóm cổ phiếu tiêu biểu trên thị trường. Các chỉ số này đại diện cho nhóm cổ phiếu có chất lượng cao, giới hạn room ngoại (VN Diamond) và nhóm tài chính – ngân hàng (VN Finselect). Việc thay đổi danh mục có thể kéo theo biến động dòng tiền từ các quỹ ETF và nhà đầu tư tổ chức, qua đó ảnh hưởng đáng kể đến diễn biến giá cổ phiếu liên quan.

Hoàn tất cơ cấu danh mục ETF VN Diamond & VN Finselect – 29/04/2026.

- Việc các quỹ ETF mô phỏng chỉ số VN Diamond và VN Finselect hoàn tất cơ cấu danh mục phản ánh hoạt động tái cân bằng định kỳ dựa trên tiêu chí lựa chọn cổ phiếu của từng chỉ số. Đây là sự kiện quan trọng khi các quỹ ETF thường thực hiện mua – bán với khối lượng lớn, có thể tạo ra biến động ngắn hạn về giá và thanh khoản đối với các cổ phiếu liên quan.

GDP – Anh – 16/04/2026.

- Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) do cơ quan thống kê quốc gia công bố là thước đo tổng giá trị hàng hóa và dịch vụ được sản xuất trong nền kinh tế trong một khoảng thời gian nhất định. Đây là chỉ báo quan trọng phản ánh sức khỏe và tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Dữ liệu GDP giúp nhà đầu tư đánh giá chu kỳ kinh tế, triển vọng tăng trưởng cũng như định hướng chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương Anh (BoE). Những biến động của chỉ số này có thể tác động đáng kể đến thị trường tài chính, bao gồm chứng khoán, trái phiếu và đồng GBP

Lãi suất cho vay cơ bản (LPR) – Trung Quốc – 20/04/2026.

- Lãi suất cho vay cơ bản (Loan Prime Rate – LPR) do Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc công bố, là mức lãi suất tham chiếu quan trọng trong hệ thống tài chính, ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí vay vốn của doanh nghiệp và người dân. Đây là công cụ điều hành chính sách tiền tệ then chốt nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và ổn định thị trường tín dụng. Diễn biến của LPR giúp nhà đầu tư đánh giá định hướng nới lỏng hay thắt chặt tiền tệ của Trung Quốc, từ đó tác động đến thị trường tài chính khu vực và toàn cầu, đặc biệt là dòng vốn, tỷ giá và hàng hóa.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	GMH	HOSE	24/03/26	16/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP
2	VFG	HOSE	25/03/26	16/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
3	HRB	UPCoM	26/03/26	17/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
4	VCI	HOSE	26/03/26	10/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 250 đồng/CP
5	VCI	HOSE	26/03/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:7
6	CCI	HOSE	27/03/26		Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 3:1
7	SD9	HNX	27/03/26	22/04/26	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 550 đồng/CP
8	NDP	UPCoM	27/03/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
9	TA6	UPCoM	27/03/26	02/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 267.1 đồng/CP
10	LBM	HOSE	31/03/26		Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 4:1
11	MBS	HNX	02/04/26		Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1
12	SHB	HOSE	03/04/26		Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:10
13	SBT	HOSE	06/04/26		Quyền mua trái phiếu chuyển đổi, tỷ lệ 855113:100
14	TCX	HOSE	07/04/26	08/05/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
15	VTP	HOSE	07/04/26		Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:42
16	VGR	UPCoM	08/04/26	17/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 3,500 đồng/CP
17	BSH	UPCoM	08/04/26	24/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
18	HAM	UPCoM	08/04/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1
19	NBE	UPCoM	09/04/26	16/09/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,100 đồng/CP
20	PTM	UPCoM	10/04/26	17/04/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
21	ANT	HOSE	13/04/26	24/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
22	VNX	UPCoM	13/04/26	04/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 13,000 đồng/CP
23	TDM	HOSE	14/04/26	29/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
24	BNW	UPCoM	15/04/26	14/05/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 600 đồng/CP
25	BWA	UPCoM	16/04/26	15/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 450 đồng/CP
26	QNS	UPCoM	16/04/26	28/04/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
27	CDC	HOSE	17/04/26		Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1
28	CTD	HOSE	17/04/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1
29	TBC	HOSE	22/04/26	08/05/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
30	WSB	UPCoM	23/04/26	22/05/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009